

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HC-ST

Ngày: 25/5/2018

V/v khiếu kiện hành vi hành chính
không cấp GCNQSD đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Đại.

Ông Phạm Văn Thọ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Bình - Thư ký TAND tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST-HC ngày 02 tháng 11 năm 2017 về khiếu kiện Hành vi hành chính không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1925.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

Ông Phan Văn N (Là con của bà Phạm Thị L), sinh năm 1963 - Là người đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định.
(Văn bản ủy quyền ngày 06/4/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Ông Nguyễn Doãn H - Luật sư Công ty Luật TNHH-HTC Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 3 nhà 14, ô số 8 - 9 khu nhà ở Văn phòng Bộ Tư Pháp, Tổ 50 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Nam Định

Địa chỉ: Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:

Ông Vũ Thanh T; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện G - Là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện G (Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2017).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:

Ông Phan Văn N, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị T (là vợ ông N).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bà Phạm Thị L. Các đương sự khác đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2017 của bà Phạm Thị L; các bản tự khai ngày 08/12/2017, ngày 18/01/2018, ngày 16/3/2018 của ông Phan Văn N là người đại diện theo ủy quyền của bà L, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan trong vụ án, các tài liệu do người khởi kiện cung cấp cho thấy:

Về nguồn gốc của thửa đất hiện nay gia đình bà L đang sử dụng một phần là do vợ chồng bà Phạm Thị L và ông Phan Văn Kh có mua lại thửa đất của ông Phan Văn Q ở xã Giao Sơn (Hoành Sơn) huyện Giao Thủy vào khoảng năm 1960; một phần được HTX nông nghiệp để cho sử dụng diện tích đất hoang hóa, trũng N gọi là “Đầm trước” giáp với diện tích đất mua của ông Phan Văn Q, trong quá trình sử dụng gia đình bà đã tiến hành cải tạo, canh tác, sinh sống trên đất từ đó cho đến nay. Toàn bộ diện tích đất 6.150 m² mà gia đình bà L đang sử dụng hiện nay, trong quá trình sử dụng, không xảy ra tranh chấp với ai, ngoài ra còn được ông Phan Văn M - Nguyên Chủ tịch xã giai đoạn từ năm 1968 đến 1986 và ông Nguyễn Văn Nhuệ - Nguyên là cán bộ địa chính xã từ năm 1982 đến 1988 xác nhận trong quá trình sử dụng đất gia đình bà chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về thuế nông nghiệp.

Đến năm 1995 UBND thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy thực hiện chủ trương đo đạc thành lập lại bản đồ hiện trạng (lúc này ông Phan Văn N là con của bà L đứng tên trên bản đồ) thì diện tích đất của gia đình bà L có số thửa 206, thuộc tờ bản đồ số 11 tổng diện tích là 6.150m² (trong đó đất ở: 360m²; đất vườn: 1.105m²; đất ao: 1.375m²; đất 2 lúa: 3.310m²).

Từ năm 2008 gia đình bà L nhiều lần gửi đơn đề nghị xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tới Ủy ban nhân Thị trấn Ngô Đồng và Ủy ban nhân dân huyện G, nhưng đến ngày 24/8/2017 mới nhận được văn bản trả lời số 556/UBND-VP của UBND huyện G, với nội dung chỉ chấp nhận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất là 1993 m² trong tổng số 6.150m².

Nay bà L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xem xét hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện G từ chối cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện G tiến hành các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 6.150m² đất mà gia đình bà đã sử dụng ổn định từ năm 1960 cho đến nay.

Người bị kiện trình bày:

Theo hồ sơ lưu trữ tại UBND thị trấn Ngô Đồng, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Giao Thủy và Văn phòng đăng ký đất đai thì diện tích đất của hộ gia đình bà L được thể hiện trên bản đồ, sổ mục kê lập năm 1988 thì diện tích đất của gia đình bà L có số thửa 345, thuộc tờ bản đồ số 2 tổng diện tích là 2.750m² (trong đó đất ở: 360m²; đất vườn: 540m²; đất ao: 600m²; đất 2 lúa: 1.250m²). Gia đình bà L là hộ cá thể, không tham gia HTX nông nghiệp, không có hộ khẩu nông nghiệp, do đó không thuộc diện được giao ruộng theo Quyết định 115/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh.

Năm 1995 thị trấn Ngô Đồng đo đạc thành lập lại bản đồ hiện trạng theo tỷ lệ 1/1.000, hộ gia đình bà (lúc này do ông Phan Văn N là con trai của bà đứng tên) được thể hiện tại tờ số 11, thửa 206 có tổng diện tích là 6.150m² (trong đó chia ra đất ở: 360m²; đất vườn: 1.105m²; đất ao: 1.375m²; đất hai lúa: 3.310m²). Trong quá trình kiểm tra, rà soát, đo đạc lại việc sử dụng đất của gia đình bà tăng lên 3.400m² so với diện tích được thể hiện trên bản đồ năm 1988 (trong đó: đất vườn tăng lên 565m², đất ao tăng lên 775m², đất hai lúa tăng lên 2.060m²). Theo báo cáo của UBND thị trấn Ngô Đồng thì phần diện tích tăng lên này là do khi tiến hành đo đạc thành lập bản đồ hiện trạng, gia đình bà đã tự khai nhận phần diện tích đất hai lúa của hợp tác xã vào diện tích đất nhà bà.

Ngày 27/6/1998 UBND thị trấn Ngô Đồng đã làm việc với gia đình bà và có biên bản giao diện tích đất hai lúa cho ông Phan Văn Kh (chồng bà L) là 2 sào, giao cho ông Phan Văn N là 2,75 sào, tổng diện tích giao cho hai hộ là 4,75 sào bằng 1.710m². Diện tích còn lại là 1.690m² thuộc quỹ đất công, UBND thị trấn Ngô Đồng tạo điều kiện để gia đình bà được sử dụng theo hình thức đấu thầu đất công của địa phương.

Năm 1998 khi tiến hành xây dựng trụ sở chi nhánh điện huyện Giao Thủy, để đáp ứng được yêu cầu về mặt bằng xây dựng công trình, sau khi đã thống nhất với địa phương và gia đình bà, UBND tỉnh đã có Quyết định số 1974/QĐ-UB ngày 09/12/1998 về việc thu hồi đất và cho Điện lực Nam Định thuê đất xây dựng nhà điều hành sản xuất chi nhánh điện huyện Giao Thủy. Diện tích thu hồi là 757m² đất hai lúa, vị trí tại tờ số 02 thửa 345 thuộc bản đồ, sổ mục kê lập năm 1988, việc thu hồi đã được đền bù hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Năm 2010 ông Phan Văn N là con trai của bà đã tiến hành xây dựng tường bao xung quang thổ và xây bao cả phần diện tích đất hai lúa tăng lên, khi phát hiện UBND thị trấn Ngô Đồng đã kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu gia đình tháo dỡ nhưng gia đình bà không chấp hành, cho rằng diện tích đất hai lúa là diện tích hợp pháp của gia đình và không hợp tác để giải quyết vụ việc.

Năm 2013 gia đình ông N tiếp tục tự ý chuyển đổi mục đích diện tích đất hai lúa trên thành đất vườn để trồng cây, UBND thị trấn Ngô Đồng đã kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu khôi phục lại hiện trạng ban đầu, nhưng gia đình bà không chấp hành, cho rằng toàn bộ diện tích 6.150m² là diện tích hợp pháp, có hành vi chống đối, không hợp tác để giải quyết vụ việc.

Ngày 12/9/2014 gia đình bà có đơn đề nghị UBND thị trấn Ngô Đồng cấp GCNQSD đất diện tích 6.150m². UBND thị trấn Ngô Đồng đã có văn bản trả lời bà L về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích 6.150m² không đủ điều kiện để thực hiện. Theo quy định của Luật đất đai thì chỉ có phần diện tích đất hợp pháp theo bản đồ, sổ mục kê lập năm 1988 mới đủ điều kiện để cấp (diện tích này là 2.750m² khấu trừ đi phần diện tích đã thu hồi theo Quyết định của UBND tỉnh là 757m² còn lại là 1.993m²). Mặc dù đã được giải thích và hướng dẫn nhưng gia đình bà vẫn cố T không chấp hành, tiếp tục làm đơn đề nghị UBND thị trấn Ngô Đồng, UBND huyện và các cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 18/11/2014 UBND thị trấn Ngô Đồng tiếp tục có văn bản số 02/BC-UBND về việc trả lời đơn đề nghị của gia đình bà và yêu cầu gia đình bà cung cấp các văn bản, giấy tờ chứng minh nguồn gốc phần diện tích tăng lên. Tuy nhiên cho đến nay gia đình không đưa ra được bất cứ bằng chứng nào khác mà chỉ căn cứ vào bản đồ hiện trạng lập năm 1995.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và thực trạng việc sử dụng đất của gia đình bà, UBND huyện G yêu cầu gia đình bà thực hiện nghiêm túc những nội dung sau:

- Thực hiện nghiêm việc khắc phục các vi phạm: tự ý xây dựng tường bao xung quanh cả phần diện tích đất hai lúa tăng lên, tự ý đổ bê tông ngõ đi không theo quy hoạch sử dụng đất, tự ý chuyển mục đích đất hai lúa thành đất vườn khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, khôi phục lại T trạng của đất trước khi vi phạm. Hoàn trả lại phần diện tích 3.400m² đất tăng lên bàn giao cho địa phương quản lý theo đúng quy định của pháp luật (diện tích đất tăng lên này được gia đình bà sử dụng sau ngày 15/10/1993)

- Đối với phần diện tích 1.993m² là đất sử dụng hợp pháp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình bà phải có trách nhiệm L hệ

với UBND thị Ngô Đồng để được hướng dẫn trình tự, thủ tục lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa: Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan ông Phan Văn N, bà Bùi Thị T trình bày cho biết về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, hoàn toàn N trí như quan điểm trình bày của người khởi kiện. Ngoài ra vợ chồng ông N có quan điểm cho rằng gia đình ông đã sử dụng đất ổn định từ năm 1960 cho đến nay, quá trình sử dụng không xảy ra tranh chấp và luôn làm nghĩa vụ của người sử dụng đất. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, buộc Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 6.150m² đất cho hộ gia đình bà Phạm Thị L.

Đại diện UBND huyện G có cung cấp cho HĐXX: Biên bản bàn giao tài liệu ruộng đất giữ UBND xã Bình Hòa và UBND thị trấn Ngô Đồng vào năm 1986 khi xã Bình Hòa xác nhập vào thị trấn Ngô Đồng theo Quyết định số 34/HĐBT ngày 01/4/1986 của Hội đồng bộ trưởng thể hiện diện tích đất của ông Phạm Văn Kh có số thửa 345 thuộc tờ bản đồ số 02 tổng diện tích 2.250 m²

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến cho rằng, kể từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết cũng như việc xét xử vụ án tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Luật tố tụng Hành chính năm 2015. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử. Xử bác đơn khởi kiện của bà Phạm Thị L về việc yêu cầu UBND huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 6.150 m² có số thửa 206 thuộc tờ bản đồ số 11 lập năm 1995 UBND thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 24/10/2017, bà Phạm Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xem xét hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện G về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 6.150m² đất mà gia đình bà đã sử dụng ổn định từ năm 1960 cho đến nay là trái pháp luật. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định buộc Ủy ban nhân dân huyện G tiến hành các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà

đối với diện tích nói trên. Xét hành vi hành chính từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện G là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính được Tòa án thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 3 khoản 4 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Đối với Văn bản 556/UBND-VP ngày 24/8/2017 của UBND huyện G về việc trả lời đề nghị của công dân tuy không bị khởi kiện nhưng văn bản này có liên quan đến hành vi hành chính của UBND huyện G nên HĐXX sẽ xem xét tính hợp pháp của văn bản này theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa vắng mặt người khởi kiện là bà Phạm thị L và vắng mặt người đại diện theo pháp luật của người bị kiện là UBND huyện G nhưng tại phiên tòa đã có mặt người đại diện hợp pháp của họ, do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của hành vi hành chính bị khiếu kiện.

Theo sổ mục kê và bản đồ địa chính của UBND thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy lập năm 1988 thì diện tích đất của gia đình bà L có số thửa 345, thuộc tờ bản đồ số 2 tổng diện tích là 2.750m² (trong đó đất ở: 360m²; đất vườn: 540m²; đất ao: 600m²; đất 2 lúa: 1.250m²). Ngày 09/12/1998 UBND tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 1974/1998/QĐ-UB thu hồi 757m² đất 2 lúa của gia đình bà L để xây dựng nhà điều hành sản xuất chi nhánh điện Giao Thủy. Như vậy diện tích thửa đất của gia đình bà L chỉ còn 1993m².

Vào năm 1995 UBND thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy thực hiện chủ trương đo đạc thành lập lại bản đồ hiện trạng (lúc này ông Phan Văn N là con của bà L đứng tên trên bản đồ) thì diện tích đất của gia đình bà L có số thửa 206, thuộc tờ bản đồ số 11 tổng diện tích là 6.150m² (trong đó đất ở: 360m²; đất vườn: 1.105m²; đất ao: 1.375m²; đất 2 lúa: 3.310m²). So với bản đồ năm 1988 thì diện tích đất của gia đình bà L tăng lên 3.400m².

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L và ông N là người đại diện theo ủy quyền của bà L đều có lời khai cho rằng đối với diện tích đất tăng lên 3.400m², là do gia đình tự khai hoang diện tích đất hoang hóa, trũng N gọi là “Đầm trước” giáp với diện tích đất mua của ông Phan Văn Q. Ngoài lời khai ra thì bên phía người khởi kiện không đưa được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho quyền sử dụng hợp pháp diện tích đất đối với diện tích đất 3.400m² này như được giao đất, nhận chuyển nhượng đất hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật. Mặc trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện có cung cấp cho Tòa án một số giấy xác nhận của những người dân sinh sống tại địa phương về việc sử dụng đất của gia đình mình, nhưng xét thấy đây chỉ là những ý kiến mang tính cảm tính, không có giá trị pháp lý.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy, theo bản đồ chính của UBND thị trấn Ngô Đồng lập năm 1988, cũng như các bản đồ hiện trạng của UBND thị trấn Ngô Đồng lập vào các năm 1992 cho thấy thửa đất của gia đình bà L nằm liền kề với diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng thuộc quyền quản lý của HTX nông nghiệp thị trấn Ngô Đồng. Gia đình bà L không tham gia HTX nông nghiệp, do vậy không có tên trong danh sách được chia ruộng theo Quyết định 115/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh. Trong quá trình sử dụng đất gia đình bà L đã tự ý sử dụng sang diện tích đất của HTX nông nghiệp thị trấn Ngô Đồng, do vậy theo bản đồ hiện trạng của UBND thị trấn Ngô Đồng lập vào năm 1995, diện tích đất của gia đình bà L tăng lên 3.400m².

Quan điểm của đại diện UBND huyện G tại phiên tòa cho rằng trong quá trình sử dụng đất gia đình bà L đã vi phạm pháp luật về đất đai, lấn chiếm đất công thuộc quyền quản lý của HTX nông nghiệp thị trấn Ngô Đồng, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất, mở ngõ đi không theo đúng quy hoạch của chính quyền địa phương, xây dựng tường bao trái phép trên diện tích đất của HTX quản lý. Vì vậy không thể coi là gia đình bà L thuộc trường hợp sử dụng đất ổn định, theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. Mặt khác cũng không thể căn cứ vào số liệu về mặt diện tích đất của bản đồ năm 1995 để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, vì bản đồ năm 1995 là bản đồ hiện trạng chưa được cấp có thẩm quyền nghiệm thu cho nên chưa có giá trị pháp lý. Việc UBND thị trấn Ngô Đồng tự ý giao cho hộ gia đình bà Phạm Thị L 4,75 sào Bắc Bộ đất 02 lúa vào ngày 27/6/1998 là trái thẩm quyền. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện UBND huyện G nêu trên là có cơ sở để chấp nhận.

Như vậy UBND huyện G không chấp nhận yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất 6.150 m² của bà L là có căn cứ.

Do gia đình bà Phạm Thị L, sử dụng diện tích 3400 m² không hợp pháp nên không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích 6150 m². Do vậy việc UBND huyện G ban hành Văn bản số 556/UBND-VP ngày 24/8/2017, trả lời đề nghị của bà Phạm Thị L là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Ngày 11-5-2018 Tòa án tiến hành đối thoại các bên đương sự đã thống nhất UBND huyện G đồng ý cấp GCNQSDĐ đối với 1993 m² của hộ gia đình bà Phạm Thị L.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L về việc buộc UBND huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất 6.150m².

Kiến nghị UBND huyện G làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 1.993 m² đất có số thửa 345, thuộc tờ bản đồ số 2 bản đồ địa chính của UBND thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy lập năm 1988 cho bà Phạm Thị L.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị L là người có công công với cách mạng thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà Phạm Thị L đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0001057 ngày 02/11/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định được hoàn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 344; Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 1.993 m² đất có số thửa 345, thuộc tờ bản đồ số 2 bản đồ địa chính của UBND thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy lập năm 1988 cho bà Phạm Thị L.

Kiến nghị UBND huyện G làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên cho bà Phạm Thị L.

[2] Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Phạm Thị L không phải nộp, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà Phạm Thị L đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0001057 ngày 02/11/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định được hoàn lại.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh NB;
- Cục THADS tỉnh NB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND tỉnh ND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Hà Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2018.
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại;
Ông Phạm Văn Thọ.

Tiến hành nghị án vụ án hành chính thụ lý số 01/2017/TLST-HC ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc khiếu kiện hành vi không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị L.

Người bị kiện: UBND huyện G, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Ý kiến ông Đại: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với 1.993 m² đất có số thửa 345, thuộc tờ bản đồ số 2 bản đồ địa chính của UBND thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy lập năm 1988 cho bà Phạm Thị L.

Kiến nghị UBND huyện G làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất nêu trên cho bà Phạm Thị L.

[2] Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Phạm Thị L không phải nộp, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà Phạm Thị L đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0001057 ngày 02/11/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định được hoàn lại.

[3] Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

- Ý kiến ông Thọ: N trí.

- Ý kiến ông Nam: N trí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Việc nghị án kết thúc vào hồi giờ 11 phút 00, ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Trọng Đại

Phạm Văn Thọ

Vũ Hà Nam

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ND;
- THADS tỉnh ND;
- UBND tỉnh ND;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hà Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hà Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 9 năm 2017.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Cảnh.

Ông Phạm Văn Thọ.

Tiến hành nghị án vụ án hành chính thụ lý số 32/2013/ST-HC ngày 01 tháng 11 năm 2013 về khiếu kiện Hành vi hành chính và Quyết định về thu hồi đất giữa:

Người khởi kiện: Ông Mai Văn Cung.

Người bị kiện: UBND huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Ý kiến ông Thọ: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[1] Bác yêu cầu khởi kiện của anh Mai Văn Cung về việc tuyên bố hành vi hành chính của UBND huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định là trái pháp luật.

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của anh Mai Văn Cung yêu cầu hủy các quyết định của UBND huyện Vụ Bản gồm: Quyết định thu hồi đất số 777/QĐ-UBND ngày 07/4/2008; Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/5/2008 v/v phê duyệt phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ GPMB dự án KCN Bảo Minh, Quyết định số 5270/QĐ-UBND ngày 28/11/2008 v/v phê duyệt phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ bổ sung, Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 v/v phê duyệt phương án chi tiết giao đất dịch vụ (phần quyết định đối với hộ gia đình anh Mai Văn Cung). Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND huyện Vụ Bản v/v Sửa Quyết định số 777/QĐ-UBND; Quyết định 2284/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Vụ Bản v/v sửa Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 20/5/2008; Quyết định 2285/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Vụ Bản v/v sửa Quyết định số 5270/QĐ-UBND ngày 28/11/2008; Quyết định 2286/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Vụ Bản v/v sửa Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 31/12/2010.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm: Anh Mai Văn Cung phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vụ Bản theo biên lai thu tiền số AB/2010/0001251 ngày 10/12/2012.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ý kiến ông Cảnh: N trí.

- Ý kiến ông Nam: N trí.

Kết quả biểu quyết: $3/3 = 100\%$.

Việc nghị án kết thúc vào hồi giờ 09 phút 30, ngày 21 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Cảnh

Phạm Văn Thọ

Vũ Hà Nam